

Bản án số: **108/2018/HSPT**
Ngày 09 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Vui;

Ông Cao Minh Vỹ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình, Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.**

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/HSPT ngày 25/6/2018 đối với bị cáo Phạm Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn B (B Thổ) – Sinh năm 1974, tại Lạng Sơn; HKTT: Khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: 2969 T, Tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị T; có 02 con Phạm Anh V, sinh năm 2010 và Phạm Anh T, sinh năm 2010; hiện đang chung sống như vợ chồng với Lê Thị Ngọc H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/01/2017, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 05/5/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do vi phạm hành chính nhiều lần, gây rối trật tự công cộng.

Ngày 22/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị bắt ngày 30/12/2017, ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 ngày 11/12/2017, Lê Ngọc Hoàng Thái A cùng bạn gái là Nguyễn Thị Thu T đến nhà Phạm Văn B tại tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B để tìm mẹ ruột là bà Lê Thị Ngọc H đang sống chung với Phạm Văn B. Khi vào trong sân nhà, giữa A và B xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, được sự can ngăn của bà H, A dắt xe ra về. Tuy nhiên, vì bức tức B khai đã dùng thanh sắt dẹp dài khoảng 60-70cm đuổi theo A, tay phải cầm thanh sắt đánh vào vùng đầu của A theo hướng chéo từ phải sang trái. Hậu quả A bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: 01 vết thương đỉnh phải (chưa cắt chỉ), bề bản sọ ngoài tương ứng vết thương. Hiện toàn trạng ổn định. Thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bầm”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái, từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 15%.

Phạm Văn B có đơn yêu cầu giám định lại thương tích của A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1165/C54B ngày 20/3/2018 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sẹo thái dương phải (vết 1), bề bản sọ ngoài xương sọ vùng thái dương phải (vết 2). Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông A như sau:

- Sẹo thái dương phải (vết 1) theo Chương 9 Phần I Mục 3 được tính 9%;
- Bề bản sọ ngoài xương sọ vùng thái dương phải (vết 2) theo Chương 2 Phần I Mục 1.1 được tính 7%;

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tại thời điểm giám định ông Lê Ngọc Hoàng Thái A có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 15%. Thương tích vùng thái dương phải của A do vật sắc có trọng lượng lớn tác động trực tiếp theo chiều hướng từ ngoài vào trong và từ phải qua trái.

Tại cơ quan điều tra, B khai nhận dùng thanh sắt dẹp dài khoảng 60-70cm đánh vào đầu A gây thương tích. Người bị hại Lê Ngọc Hoàng Thái A và người làm chứng Nguyễn Thị Thu T khai sau khi có xô xát tay không với bị cáo B, A đã quay ra đi về nhưng sau đó B chạy vào nhà lấy một cây kiếm đuổi theo, chém vào đầu A. Do mâu thuẫn trong lời khai nên công an đã tiến hành đối chất giữa B và A nhưng B không thừa nhận đã dùng kiếm gây án.

Sau khi xảy ra vụ án, Gia đình bị cáo Phạm Văn B đã bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng Thái A 50.000.000 đồng, hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B (B Thô) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Phạm Văn B (B Thổ) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam là 1 tháng 15 ngày (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 12/02/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2018, bị cáo Phạm Văn B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Do bị hại thách thức, hỗn láo với bị cáo nên bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần, không kiềm chế được bản thân nên gây ra thương tích cho bị hại; Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và đang phải nuôi hai con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Qua đó Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B làm gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11/12/2017, tại tại tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B, Phạm Văn B đã dùng hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của Lê Hoàng Ngọc Thái A theo hướng chệch từ phải sang trái. Kết quả giám định tỷ lệ thương tật là 15%.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn B:

Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn B thì thấy: Hành vi của bị cáo B rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Mặc dù giữa bị cáo B và người bị hại có mâu thuẫn nhỏ dẫn đến xô xát, khi bị hại đã bỏ đi về nhưng B vẫn đuổi theo dùng hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của bị hại. Hành vi của bị cáo B thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe của người khác. Bị cáo có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, có nhân thân xấu: Ngày 05/5/2000 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do vi phạm hành chính nhiều lần, gây rối trật tự công cộng; ngày 22/5/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tuy tiền án, tiền sự đã được xóa nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên vẫn tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B không thành khẩn khai báo như việc bị cáo cho rằng chỉ dùng hung khí là cây sắt dẹt dài khoảng 70-80cm gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, theo lời khai của bị hại, người làm chứng thì B dùng một cây kiếm dài chém vùng thái dương bị hại, phù hợp với kết luận giám định pháp y số 379/TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y, sở Y tế, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bản kết luận giám định pháp y số 1165/C54B ngày 20/3/2018 của Phân viện KHHS TP. Hồ Chí Minh đều xác định cơ chế hình thành vết thương là “...*Thương tích gây ra do vật sắc, có trọng lượng lớn, tác động bằng một lực mạnh...*”. Điều đó chứng tỏ bị cáo khai báo còn quanh co, thiếu thành khẩn. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi do bị cáo gây ra.

Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin và hưởng án treo của bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Phạm Văn B (B Thô) 02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 1 tháng 12 ngày (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 12/02/2018).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09-8-2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam –CA tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Bà Rịa;
- VKSND Tp. Bà Rịa ;
- Công an Tp. Bà Rịa ;
- Chi cục THADS Tp. Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Tạ Quốc Việt